

Thống kê các vụ điều tra chống bán phá giá đối với hàng hóa Việt Nam

Thời gian cập nhật: 31/05/2013

Nguồn: Hội đồng tư vấn về Phòng vệ thương mại - VCCI

Năm	STT (Tổng số vụ kiện)	Mặt hàng bị kiện	Nước kiện	Thời gian nộp đơn kiện	Quá trình điều tra						Ghi chú	
					Thời gian khởi kiện	Biện pháp tạm thời			Biện pháp cuối cùng			
						Ngày	Biên độ	Thời gian	Ngày	Biên độ		Thời gian
2013	51	Ống thép không gỉ	Hoa Kỳ	16/05/2013								
2012	50	Sợi xơ	Thổ Nhĩ Kỳ		18/10/2012							
	49	Lốp xe đạp	Braxin		03/09/2012							
	48	Thép cán nguội	Thái Lan		17/08/2012							
	47	Giấy màng BOPP	Malaysia		27/07/2012	21/12/2012	10.41% – 21.43%	24/12/2012 đến 22/04/2013	23/04/2013	2.59% – 12.37%	5 năm	Các nước cùng bị kiện: Trung Quốc, Thái Lan, Đài Loan, Indonesia, với mức thuế tạm thời tương ứng: 0-17,63%; 0-9,41%; 20,42%; 12,55%; mức thuế cuối cùng
	46	Lốp xe máy	Braxin		25/06/2012							
	45	Bật lửa ga	EU		25/06/2012				22/03/2013	0.065 Euro/chiếc	áp dụng với hàng nhập khẩu từ 27/06/2012 - 31/12/2012	Điều tra lần tránh thuế chống bán phá giá từ vụ kiện gốc Trung Quốc, theo Commission Regulation (EU) No 548/2012; Quyết định áp thuế: No 260/2013
	44	Thép cuộn không gỉ	Braxin		13/04/2012							
	43	Tuabin điện gió	Hoa Kỳ	29/12/2011	18/01/2012	2/8/2012	52.67 - 59.91%		24/12/2012	51.50-58.49%	5 năm	
	42	Mắc áo thép	Hoa Kỳ	29/12/2011	18/01/2012	2/8/2012	135.81 - 187.51%		24/12/2012	157.00%-220.68%	5 năm	Kiện đúp Chống bán phá giá và Chống trợ cấp; Thuế chống trợ cấp: 31.58-90.42%

Năm	STT (Tổng số vụ kiện)	Mặt hàng bị kiện	Nước kiện	Thời gian nộp đơn kiện	Quá trình điều tra						Ghi chú	
					Thời gian khởi kiện	Biện pháp tạm thời			Biện pháp cuối cùng			
						Ngày	Biên độ	Thời gian	Ngày	Biên độ		Thời gian
2011	41	Ổng thép cacbon	Hoa Kỳ	26/10/2011	15/11/2011	1/6/2012	0% - 27.96%		16/10/2012	3.96% - 27.96%	5 năm	Kiện đúp Chống bán phá giá và Chống trợ cấp Ngày 15/11/2012: kết quả điều tra ITC không có thiệt hại, Không áp dụng biện pháp thuế CTC và CBPG
	40	Giày dép	Braxin		4/10/2011							Ngày 05/07/2012, kết luận cuối cùng khẳng định không có hành vi lẩn tránh thuế CBPG từ Việt Nam
	39	Sợi	Braxin		12/9/2011							
	38	Thép cuộn nguội	Indonesia		24/06/2011	21/12/2012	13.5% - 36.6%		19/03/2013	5,9%- 55,6%	3 năm	
2010	37	Mắc treo quần áo bằng thép	Hoa Kỳ		22/07/2010							(Điều tra chống lẩn tránh thuế)
	36	Máy điều hòa	Achentina		16/02/2010							
2009	35	Máy điều hòa	Thổ Nhĩ Kỳ		25/07/2009							
	34	Đĩa ghi DVD	Ấn Độ		5/5/2009				2/7/2010	64.09% (50,51 USD/1.000 chiếc)	5 năm	
	33	Túi nhựa PE	Hoa Kỳ		31/03/2009	28/10/2009	52.30% - 76.11%		4/5/2010	52.30% - 76.11%	5 năm	Kiện đúp Chống bán phá giá và Chống trợ cấp 26/03/2010 DOC đưa ra mức phá giá chính thức (52.30% - 76.11%) 15/04/2010: ITC kết luận khẳng định có thiệt hại

Năm	STT (Tổng số vụ kiện)	Mặt hàng bị kiện	Nước kiện	Thời gian nộp đơn kiện	Quá trình điều tra						Ghi chú	
					Thời gian khởi kiện	Biện pháp tạm thời			Biện pháp cuối cùng			
						Ngày	Biên độ	Thời gian	Ngày	Biên độ		Thời gian
	32	Giày và đế giày cao su	Canada		27/02/2009	12/6/2009	16% - 49%					Vụ kiện chấm dứt do không có thiệt hại liên quan tới phá giá (25/09/2009)
	31	Giày	Braxin		5/1/2009							Rút đơn kiện do số lượng hàng nhập khẩu quá thấp
2008	30	Sợi vải	Ấn Độ		6/5/2008	23/01/2009	232.86 USD/tấn	Áp dụng từ 26/03/2009 đến 25/09/2009				
	29	Giày mũ vải	Peru		13/03/2008				2/11/2009	0.8 USD/đôi		Tiếp tục điều tra lại theo vụ việc số 23
	28	Lò xo không bọc	Hoa Kỳ		25/01/2008	6/4/2008	116,31%		22/12/2008	116,31%	5 năm	
	27	Vải bạt nhựa	Thổ Nhĩ Kỳ		11/1/2008						1.16 USD/kg	5 năm
2007	26	Đĩa ghi CD-R	Ấn Độ		12/9/2007		Ritek: (3.04 Rupì/cái). Các công ty khác (3.23 Rupì/cái)		6/6/2009	46,94 USD/1000 chiếc	5 năm	

Năm	STT (Tổng số vụ kiện)	Mặt hàng bị kiện	Nước kiện	Thời gian nộp đơn kiện	Quá trình điều tra						Ghi chú	
					Thời gian khởi kiện	Biện pháp tạm thời			Biện pháp cuối cùng			
						Ngày	Biên độ	Thời gian	Ngày	Biên độ		Thời gian
	25	Đèn huỳnh quang	Ấn Độ		30/08/2007		19,5 – 72,16 Rupi/cái		26/5/2009	0,452-1,582 USD/chiếc	5 năm	
	24	Bật lửa ga	Thổ Nhĩ Kỳ		13/5/2007							Không áp thuế vì không có bằng chứng về việc lẩn tránh thuế chống bán phá giá
2006	23	Giày mũ vải	Peru		23/5/2006		12%		Sep-07	Không áp thuế CBPG		Không áp thuế vì không có bằng chứng về thiệt hại. Tuy nhiên, ngày 10/07/2008, INDEPICO thông báo tiếp tục tiến hành điều tra lại.
	22	Dây curoa	Thổ Nhĩ Kỳ		13/5/2006				31/3/2007	4,55 US\$/kg	5 năm	Ngày 15/03/2013: tiếp tục áp thuế CBPG sau rà soát cuối kỳ: 4.55 US\$/kg trong 5 năm
2005	21	Nan hoa xe đạp, xe máy	Argentina		21/12/2005		81%		24/6/2007	81%	5 năm	
	20	Đèn huỳnh quang	Ai Cập		31/10/2005		0,36-0,43 USD/cái		22/8/2006	0,32 USD/cái	5 năm	
	19	Giày mũ da	EU		7/7/2005		14,2%-16,8%		5/10/2006	10%	2 năm	Chấm dứt áp thuế CBPG từ ngày 01/04/2011 sau thời gian gia hạn áp thuế CBPG thêm 15 tháng
	18	Ván lướt sóng	Peru		20/9/2004					5,2 USD/chiếc		
	17	Đèn huỳnh quang	EU		10/9/2004					66,1 %		Điều tra chống lẩn tránh thuế (thuế chống bán phá giá đối với đèn huỳnh quang Trung Quốc)

Năm	STT (Tổng số vụ kiện)	Mặt hàng bị kiện	Nước kiện	Thời gian nộp đơn kiện	Quá trình điều tra						Ghi chú	
					Thời gian khởi kiện	Biện pháp tạm thời			Biện pháp cuối cùng			
						Ngày	Biên độ	Thời gian	Ngày	Biên độ		Thời gian
2004	16	Chốt thép không gỉ	EU		24/8/2004				19/11/2005	7,7 %	5 năm	Tự động chấm dứt hiệu lực từ ngày 20/11/2010 do không có yêu cầu rà soát từ ngành sản xuất nội địa
	15	Ống tuyết thép	EU		11/8/2004							Đơn kiện bị rút lại
	14	Xe đạp	EU		29/4/2004					15,8 %- 34,5 %	5 năm	Tự động chấm dứt hiệu lực từ ngày 15/07/2010 do không có yêu cầu rà soát từ ngành sản xuất nội địa
	13	Lốp xe	Thổ Nhĩ Kỳ		27/9/2004					29%- 49%		
	12	Vòng khuyên kim loại	EU		28/4/2004					51,2 %- 78,8 %		Điều tra chống lẩn tránh thuế (thuế chống bán phá giá đối với vòng khuyên kim loại Trung Quốc)
2003	11	Tôm	Hoa Kỳ		31/12/2003	26/07/2004	12,11%- 93,13%		8/12/2004	4,13%- 25,76%		Kết quả rà soát lần 5: Minh Phú 1.15% , Camimex 0,83%, Nha Trang Seafoods: mức tối thiểu, các bị đơn tự nguyện khác 1.04%.Mức thuế suất toàn quốc 25.76%
	10	Ô xít kẽm	EU		2003					28%		Điều tra chống lẩn tránh thuế (thuế chống bán phá giá đối với ô xít kẽm Trung Quốc)
2002	9	Cá da tron	Hoa Kỳ		24/07/2002	31/01/2003			23/06/2003	36,84%- 63,88%		Tiếp tục áp thuế CBPG thêm 5 năm sau rà soát cuối kỳ năm 2008, mức thuế từ 36,84% đến 63,88%.
	8	Bật lửa ga	Hàn Quốc		2002							Đơn kiện bị rút lại
	7	Bật lửa ga	EU		2002							Đơn kiện bị rút lại

Năm	STT (Tổng số vụ kiện)	Mặt hàng bị kiện	Nước kiện	Thời gian nộp đơn kiện	Quá trình điều tra						Ghi chú	
					Thời gian khởi kiện	Biện pháp tạm thời			Biện pháp cuối cùng			
						Ngày	Biên độ	Thời gian	Ngày	Biên độ		Thời gian
	6	Giày và đế giày không thấm nước	Canada		2002							Vụ kiện chấm dứt do không có bằng chứng về thiệt hại đối với ngành sản xuất nội địa của EU
2001	5	Tỏi	Canada		2001					1,48 CAD/kg		
2000	4	Bật lửa ga	BaLan		2000					0,09 Euro/cái		
1998	3	Giày dép	EU		1998							Vụ kiện chấm dứt do không có bằng chứng về thiệt hại đối với ngành sản xuất nội địa của EU
	2	Mì chính	EU		1998					16,8%		Điều tra chống lẩn tránh thuế (thuế chống bán phá giá đối với mì chính Trung Quốc)
1994	1	Gạo	Columbia		1994							Vụ kiện chấm dứt do không có thiệt hại đối với ngành sản xuất nội địa